

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA VỀ THÀNH TÍCH GIAI ĐOẠN 2014-2018

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: **ĐỖ THỊ MAI LIÊN**
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/6/1976 Giới tính: Nữ
- Quê quán: Xã Phùng Xá, Huyện Mỹ Đức, Hà nội
- Trú quán: Phòng 1905, Trung Yên Plaza, Số 1 Trung Hòa, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà nội.
- Đơn vị công tác: Ban Kế toán -Tài chính
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Bí thư Chi bộ Ban Kế toán -Tài chính;
- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Ban Kế toán -Tài chính
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Đại học Oxford Brookes, Vương quốc Anh.

II- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao và đảm nhận:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao và đảm nhận:

- **09/2010 – 8/2015:** Phó trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài doanh nghiệp, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- **Từ 8/2015 đến nay:** Phó Trưởng Ban Kế toán - Tài chính, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Những nội dung công việc tôi trực tiếp chỉ đạo điều hành gồm:

- Tổ chức, quản lý và triển khai công tác kế toán, thống kê, tài chính doanh nghiệp, thuế và kiểm toán nội bộ thống nhất toàn Tập đoàn;
- Tổ chức quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong lĩnh vực Kế toán Tài chính;
- Tổ chức, quản lý và thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính để bảo toàn và phát triển vốn;
- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nội bộ về công tác kế toán, thống kê, quản lý tài chính, thuế;
- Hướng dẫn tổ chức bộ máy kế toán của các đơn vị thành viên và tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán, thống kê tại các đơn vị thành viên.

- Quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn tại các doanh nghiệp khác, bao gồm: theo dõi tăng vốn, giảm vốn đầu tư của Tập đoàn; thu nộp lợi nhuận được chia, cổ tức và quyền lợi, nghĩa vụ khác về tài chính của Tập đoàn với doanh nghiệp khác.
- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng quy trình, quy chế; tổ chức triển khai thực hiện quy trình, quy chế quản lý hoạt động đầu tư góp vốn, đầu tư tài chính của Tập đoàn;
- Công tác quản lý đất đai: Tổ chức rà soát và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định 09 của Thủ tướng Chính phủ
- Theo dõi, đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn và các nội dung liên quan đến thoái vốn của VNPT theo Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/6/2014 v/v phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2014-2015; Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt phương án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt nam giai đoạn 2018-2020; Nghị định 25/2016/ND-CP ngày 6/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt nam;
- Thực hiện đánh giá định kỳ, đột xuất về tình hình tài chính của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

Ban Kế toán - Tài chính (KTTC), Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài doanh nghiệp là Ban chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động tài chính, kế toán, thống kê, công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam.

Trong giai đoạn từ 2014-2018: Với cương vị Phó trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài danh nghiệp, Phó Trưởng Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn, tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị chuyên môn được giao và các nhiệm vụ đột xuất khác với mục tiêu đảm bảo tình hình tài chính của Tập đoàn vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của Nhà nước giao, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, chất lượng công tác quản lý tài chính - kế toán – thống kê ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Một số thành tích xuất sắc nổi bật của tôi trong giai đoạn này như sau:

2.1. Sơ lược thành tích của đơn vị:

Trong giai đoạn 2014 – 2018, Tập đoàn VNPT đã hoàn thành xuất sắc và vượt mức kế hoạch được giao nhờ đó **mà các chỉ tiêu về tài chính của Tập đoàn đều tăng trưởng tốt qua các năm**, cụ thể:

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2018 đạt 55.711 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giao; Doanh thu Công ty mẹ- Tập đoàn đạt 45.702 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch giao.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 4.372 tỷ đồng, tăng 1.043,4 tỷ đồng so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế đạt 3.732,8 tỷ đồng, bằng 122% so với kế hoạch và 130,4% so với năm 2017.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu Công ty mẹ năm 2018 (ROE) là 6,0%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản Công ty mẹ (ROA) là 4,5%.

- VNPT luôn chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Tổng nộp Ngân sách Nhà nước trong năm 2018 của VNPT (thuế GTGT, thuế TNDN, các khoản phí, lệ phí) là 4.025 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2017.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 5.403,6 tỷ đồng, bằng 114,7% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ-Tập đoàn đạt 3.732,8 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất đạt 8,5% bằng 114% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu Công ty mẹ-Tập đoàn đạt 6,0% bằng 119,8% kế hoạch;

- Hệ số nợ phải trả ở mức đảm bảo chủ động về kế hoạch tài chính và thanh toán các khoản nợ vay, bảo toàn vốn; Khả năng thanh toán hiện thời của Tập đoàn các năm từ 2014-2018 đều đạt mức lớn hơn 1, cụ thể: Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 1,78 lần và Công ty mẹ-Tập đoàn đạt 1,87 lần. Tập đoàn không có nợ phải trả quá hạn;

- Kết quả tài chính năm 2018 cho thấy tình hình tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn VNPT lành mạnh, khả năng thanh toán đảm bảo, nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Hệ số bảo toàn vốn tổng hợp (vốn chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, nguồn vốn xây dựng cơ bản) là 1,01 lần (>1); Hệ số nợ tính trên vốn Chủ sở hữu là 0,32 lần.

- Năng lực tài chính Tập đoàn luôn đảm bảo sự chủ động, đảm bảo khả năng thanh toán nhanh, số dư tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn cuối năm 2014 là 27.412 tỷ đồng; 33.341 tỷ đồng vào cuối năm 2015; 35.159 tỷ đồng cuối năm 2016; 39.641 tỷ đồng năm 2017 và 39.837 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2018.

- Một số danh hiệu thi đua nổi bật của Ban Đầu tư và Quản lý Vốn ngoài doanh nghiệp, Ban Kế toán Tài chính giai đoạn 2014-2018:

- Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài doanh nghiệp:

Năm 2014: Cờ thi đua của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (Quyết định số 2336/QĐ - VNPT-CLG ngày 27/12/2014)

- Ban Kế toán Tài chính:

✓ Năm 2015: Cờ thi đua của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (Quyết định số 2044/QĐ - VNPT-CLG ngày 22/12/2015)

✓ Năm 2016: Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông (Quyết định số 2289/QĐ - BTTTT ngày 21/12/2016)

✓ Năm 2017: Huân chương Lao động hạng III giai đoạn 2012 - 2016 (Quyết định số 2608/QĐ - CTN ngày 20/12/2017 của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt nam); Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông (Quyết định số 09/QĐ - BTTTT ngày 04/01/2018)

✓ Năm 2018: Tập thể lao động xuất sắc (Quyết định số 1661/QĐ-VNPT-CLG ngày 25/12/2018 của Tổng giám đốc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam) và được Tập đoàn đề nghị Cờ thi đua của Bộ Thông tin và truyền thông.

2.2. Thành tích đạt được của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao trong giai đoạn 2014-2018:

Với vai trò là Phó Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và Lãnh đạo Tập đoàn về các mặt hoạt động của Ban, tôi đã chủ động triển khai công việc trên tất cả các phương diện: Nghiên cứu, cải tiến và liên tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quy định nội bộ của Ban về đánh giá hiệu quả công tác chuyên môn, công tác thi đua khen thưởng và phúc lợi phù hợp với các Quy định chung của Tập đoàn đồng thời đưa ra các nội dung, chương trình công tác trọng tâm của Ban và kiểm soát việc triển khai thực hiện. Các chương trình công tác trọng tâm của Ban đều được hoàn thành, đảm bảo chức năng tham mưu của Ban trong hoạt động quản lý chung của Tập đoàn. Một số thành tích nổi bật của cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gồm:

Tôi đã trực tiếp tham gia chỉ đạo, chủ trì nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý tài chính kế toán nội bộ qua đó giúp các đơn vị chủ động hơn trong công tác quản trị tài chính, kế toán, đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm cao, tối ưu được dòng tiền của Tập đoàn khoảng 500 tỷ đồng/năm, cụ thể:

+ Tham gia nghiên cứu trình Hội đồng thành viên ký ban hành Quy chế tài chính của công ty Mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, trình Lãnh đạo Tập đoàn ban hành các qui chế quản lý tài chính tại 03 Tổng công ty thành viên (VNPT-Net, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media) phù hợp với các Luật, Nghị định, Thông tư về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý,

sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, về giám sát doanh nghiệp, giám sát tài chính và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam qua đó giúp công tác tài chính doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhưng cũng đồng thời là đòn bẩy kích thích và điều tiết hoạt động kinh doanh, giúp các đơn vị có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt hàng năm góp phần vào sự thành công chung của Tập đoàn

+ Nghiên cứu, xây dựng các quy chế tài chính cho Bệnh viện Bưu điện, Bệnh viện đa khoa Bưu điện theo mô hình đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính giúp công tác quản lý tài chính tuân thủ đúng qui định của pháp luật, qui định tài chính của VNPT đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong việc quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh; sau khi qui chế tài chính của đơn vị được ban hành, doanh thu hàng năm của đơn vị đạt khoảng 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận tăng trưởng bình quân 20%/ năm

+ Tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, phân tích cơ sở dữ liệu thuế của từng đơn vị và tổng thể toàn Tập đoàn theo từng đơn vị (VNPT tỉnh, thành phố, TTKD VNPT tỉnh, thành phố), theo từng khối (VNPT tỉnh, thành phố, VNPT-Net, VNPT-I, VNPT Media, VNPT Vinaphone), theo từng địa bàn (63 tỉnh thành phố) qua đó giúp Tập đoàn đánh giá được toàn diện tình hình thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước, kịp thời điều chỉnh cơ chế kinh tế để cân đối tổng thể bài toán thuế của toàn Tập đoàn; giúp Tập đoàn tối ưu được bài toán thuế khoảng 200 -300 tỷ đồng/năm.

+ Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp lành mạnh hóa tình hình tài chính phục vụ cho công tác cổ phần hóa công ty Mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thông qua việc xây dựng hệ thống mẫu biểu, báo cáo kiểm kê, phân loại tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ; xử lý tài sản, tài chính theo kết quả kiểm kê sát với các yêu cầu khi xác định giá trị doanh nghiệp đã giúp tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cổ phần hóa Tập đoàn VNPT.

+ Nghiên cứu, xây dựng qui trình kiểm soát công tác quản lý, thu nợ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thông qua việc xây dựng mẫu báo cáo kiểm soát công nợ (chi tiết các nội dung cần kiểm soát) tạo điều kiện thuận lợi để Lãnh đạo đơn vị thấy được bức tranh công nợ của đơn vị để có các giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiền vốn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

+ Nghiên cứu, xây dựng những quy định về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và phối hợp giữa các Ban chức năng trong Tập đoàn nhằm mục tiêu quản lý có hiệu quả vốn đầu tư của Tập đoàn tại các Công ty cổ phần, Công ty TNHH 2 thành viên trở lên và các Quỹ đầu tư trên các phương diện: giám sát, đánh giá, phân tích biến động để đề xuất các phương án cơ cấu, điều chỉnh danh mục đầu tư đảm bảo an toàn, hiệu quả phù hợp với mục tiêu đầu tư và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

+ Nghiên cứu, xây dựng quy trình thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam đầu tư tại các Công ty cổ phần, nhằm quy định cụ thể các bước thực hiện triển khai thoái vốn của Tập đoàn theo chủ trương được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai, giúp quá trình thực hiện nghiệp vụ diễn ra thống nhất, khoa học, phòng ngừa, hạn chế rủi ro và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhà nước.

Tôi đã chủ trì, chỉ đạo các bộ phận chức năng tích cực nghiên cứu tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn các giải pháp đẩy nhanh công tác thoái vốn tại các công ty có vốn góp của Tập đoàn mang lại giá trị thặng dư lớn, cụ thể: trong năm 2018, VNPT đã bán/thoái vốn/thu hồi vốn được 05 danh mục, với tổng vốn thu được 776,42 tỷ đồng/525,64 tỷ đồng vốn đầu tư, bao gồm:

+ Ngày 1/2/2018, VNPT đã bán đấu giá thành công Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”) với tổng số tiền đã thu được từ việc bán đấu giá thành công là **1.034 tỷ đồng**. Việc bán đấu giá thành công Công ty PTF là nỗ lực vô cùng lớn của Tập đoàn VNPT trong điều kiện

Công ty PTF đang có lỗ lũy kế hơn 500 tỷ đồng, âm vốn chủ sở hữu. Từ năm 2014, Tập đoàn đã tích cực triển khai bán Công ty PTF và đã 2 lần xây dựng phương án, báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng đều không khả thi. Công ty PTF hoạt động trong lĩnh vực các tổ chức tín dụng nên thuộc đối tượng điều chỉnh của Đề án “cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” ban hành kèm theo Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 1/3/2012 của Chính phủ. Ngân hàng Nhà nước liên tục có văn bản đề nghị khẩn trương xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty PTF. Trước sức ép phải nhanh chóng thoái vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty PTF nhưng phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, thu hồi đầy đủ công nợ, Tập đoàn VNPT đã quyết định thực hiện lại từ đầu việc bán Công ty PTF theo đúng qui định tại Nghị định 128/2014/NĐ-CP về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (“Nghị định 128”) và các qui định của pháp luật chuyên ngành về tín dụng ngân hàng. Việc triển khai bán Công ty PTF vô cùng khó khăn và phức tạp do Công ty PTF một mặt vừa là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước nên phải tuân theo qui định tại Nghị định 128, pháp luật về giá, pháp luật về đấu giá một mặt phải tuân thủ theo pháp luật chuyên ngành về tín dụng ngân hàng. Vì vậy, VNPT vừa triển khai vừa phải trao đổi, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Bộ Kế hoạch Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước để tham khảo ý kiến chuyên môn, đảm bảo từng hồ sơ liên quan đến bán Công ty PTF là theo đúng qui định. Với việc bán đấu giá thành công PTF đã làm giảm chi phí dự phòng tài chính của VNPT số tiền là 839 tỷ đồng, theo đó lợi nhuận được điều chỉnh tăng với số tiền là 839 tỷ đồng, dẫn đến việc tăng thu cho ngân sách nhà nước.

+ Bán đấu giá theo lô thành công Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Hàng không (AITS) với Giá đấu giá thành công là 26,160 tỷ đồng/lô cổ phần. Vốn đầu tư là 13,200 tỷ đồng. Thặng dư vốn đạt 98,18%;

+ Bán đấu giá thành công Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Viteco (thu được 31,2 tỷ đồng/7,65 tỷ đồng vốn đầu tư).

+ Hoàn thành thu hồi vốn đầu tư tại 02 Quỹ là Quỹ Đầu tư Việt Nam (BVIM) và Quỹ Đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2) với số tiền thu được 9,06 tỷ đồng/4,79 tỷ đồng vốn đầu tư.

Công tác thoái vốn của Tập đoàn hiện còn gặp nhiều khó khăn về cơ chế chính sách của Nhà nước dẫn đến một số trường hợp phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông xin ý kiến chỉ đạo. Đứng trước các khó khăn, thách thức nêu trên cùng với danh mục Tập đoàn còn phải thoái vốn lớn, tôi đã chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn đề xuất với các cơ quan quản lý Nhà nước các giải pháp để tháo gỡ và chủ động tìm giải pháp thoái vốn được một số danh mục, điển hình như:

+ Đề xuất giải pháp thoái vốn: cho phép Tập đoàn VNPT đấu giá công khai đối với những công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán (P&T Hotel) nhưng có lợi thế về quyền sử dụng đất, quyền thuê mặt nước để tối ưu hóa lợi ích của Nhà nước/VNPT đã được Chính phủ ghi nhận. Theo đó, Văn phòng Chính phủ có công văn số 1588/VPCP-ĐMDN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về việc giao Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất đối với trường hợp thoái vốn tại P&T Hotel để sửa đổi bổ sung Nghị định 91/2015/NĐ-CP. (Ngày 8/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 32/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 91/2015/NĐ-CP trong đó đưa đề xuất của VNPT vào thành một nội dung sửa đổi Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018).

+ Sau khi nghiên cứu các quy định tại Thông tư số 59/2018/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, tôi đã kiến nghị Lãnh đạo Tập đoàn báo cáo những khó khăn, vướng mắc của VNPT khi thực hiện Thông tư 59 (Công văn số 4865/VNPT-KTTC của Tổng giám đốc Tập đoàn ngày 17/9/2018 v/v khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác bán cổ phần theo quy định của Thông tư 59/2018/TT-BTC).

+ Trong quá trình thực hiện thoái vốn theo các quy định của nhà nước về chuyển nhượng vốn trong từng thời kỳ, tôi đã chủ trì đề xuất Lãnh đạo Tập đoàn ký Công văn gửi Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp v/v đề xuất một số giải pháp thoái vốn tại Tập đoàn VNPT (Công văn số 326/VNPT-HDTV-KTTC của Hội đồng Thành viên Tập đoàn ngày 15/11/2018 v/v *đề xuất một số giải pháp thoái vốn tại Tập đoàn VNPT*).

+ Đã tổ chức đấu thầu để lựa chọn tư vấn xác định giá trị nghiệp vụ và tư vấn chuyển nhượng vốn cho các danh mục thoái vốn năm 2018 theo Nghị định 32.

Tôi đã tích cực chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin một cách toàn diện trong công tác quản lý Tài chính Kế toán tại Tập đoàn phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

+ Chỉ đạo đẩy nhanh quá trình xây dựng và hoàn thành việc triển khai chương trình kế toán mới tại toàn Tập đoàn giúp giảm tải khối lượng công việc cho CBCNV, tiết kiệm chi phí in ấn và cập nhật số liệu kịp thời nhằm nâng cao chất lượng công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

+ Chuẩn hóa các bộ mã ứng dụng chung tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên: bộ mã tài sản, vật tư, bộ mã doanh nghiệp nội bộ VNPT, bộ mã khoản mục chi phí, doanh thu, bộ mã báo cáo.

+ Nghiên cứu triển khai tin học hóa công tác quản lý nhà, đất của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại các đơn vị thành viên tạo nên bản đồ hoàn chỉnh về tình hình nhà, đất của Tập đoàn; là bước đột phá, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác quản lý nhà cửa, đất đai nói riêng và tình hình tài chính kế toán nói chung tại Tập đoàn qua đó giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực tài sản của Tập đoàn.

Tôi đã trực tiếp chỉ đạo nghiên cứu, hướng dẫn triển khai cơ chế chính sách tài chính, kế toán nội bộ phù hợp với các quy định của Nhà nước và mô hình sản xuất kinh doanh sau tái cơ cấu qua đó giúp chuẩn hóa các quy trình quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, cụ thể:

+ Nghiên cứu xây dựng Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với các công ty con, công ty liên kết của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã giúp giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ, công ty con do Tập đoàn nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ và công ty liên kết của Tập đoàn; nâng cao trách nhiệm của các cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, người đại diện trong công tác giám sát tài chính các công ty con và công ty liên kết; thuận tiện trong công tác đánh giá và xếp loại công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

+ Nghiên cứu xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc quản lý, phân phối sim, mệnh giá tiền nạp, dòng tiền chuyên thu dịch vụ di động trả trước của VNPT giúp Tập đoàn giám sát được dòng tiền bán mệnh giá tiền nạp qua đó giảm thiểu tối đa các rủi ro trong công tác quản lý tiền bán thẻ, tạo công cụ hỗ trợ cho VNPT-Vinaphone có cơ sở để kiểm soát tình hình bán hàng mệnh giá tiền nạp hàng ngày.

+ Nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xử lý nợ khó đòi giúp các đơn vị tiếp nhận nợ khó đòi đã thấy được yêu cầu của Tập đoàn trong công tác xử lý nợ khó đòi, từ đó xây dựng kế hoạch xử lý nợ phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

+ Nghiên cứu, đề xuất hướng dẫn công tác công bố số liệu, đối chiếu, hạch toán, báo cáo, thực hiện chế độ hóa đơn chứng từ khi thực hiện cơ chế giá chuyển giao và cơ chế kinh tế nội bộ đã giúp tạo điều kiện cho tất cả các đơn vị thành viên của Tập đoàn thống nhất triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về hóa đơn, chứng từ, tài khoản kế toán; phản ánh đúng kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đóng góp của từng đơn vị vào chuỗi giá trị SXKD chung của Tập đoàn; tạo điều kiện cho các VNPT tỉnh, thành phố hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách địa phương, góp phần tạo uy tín và đóng góp xây dựng địa phương.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện, chuẩn hóa toàn bộ các qui trình quản lý nội bộ tại Ban KTTTC như: Quy trình xử lý và giám sát tổn thất tài sản, Quy trình cấp phát vốn đầu tư XD/CB, Quy trình cấp vốn bảo trợ sản xuất, Quy chế quản lý tài sản của Tập đoàn từ việc tập hợp hồ sơ, tài liệu, chứng từ, mẫu tờ trình, mẫu Quyết định; triển khai thực hiện chi tiết theo từng bước công việc, từng phần hành, đồng thời qui định rõ trách nhiệm của Lãnh đạo Ban, chuyên viên trong công tác xử lý.

Tôi đã trực tiếp chỉ đạo nghiên cứu, triển khai thực hiện một số công việc nổi bật khác mang lại cho Tập đoàn hơn 120 tỷ đồng bổ sung kịp thời vào nguồn vốn sản xuất kinh doanh:

+ Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt chương trình Viễn thông Công ích của Chính Phủ và phối hợp với Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thanh lý hợp đồng cung ứng dịch vụ Viễn thông Công ích qua đó giúp hoàn thành tốt chương trình viễn thông công ích theo Nghị định 74 của Chính Phủ.

+ Thu hồi được 125,7 tỷ đồng tiền hỗ trợ dịch vụ Viễn thông công ích vượt kế hoạch năm 2008 qua đó giúp bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đồng thời đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của Tập đoàn, là căn cứ pháp lý quan trọng báo cáo Thanh tra chính phủ về kết quả xử lý đồng thời tiết kiệm được thời gian, công sức cho 63 VNPT tỉnh, thành phố trong việc tìm kiếm hồ sơ, chứng từ xử lý công nợ tồn đọng liên quan đến Viễn thông công ích.

2.3. Công tác sáng kiến:

2.3.1. Năm 2014: Tôi đã tham gia chủ trì 01 sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến Cơ quan Tập đoàn công nhận tại Quyết định số 26/QĐ-VNPT-KHCN&ĐT ngày 12/1/2015:

Tên sáng kiến: Gia tăng hiệu quả đầu tư trong việc thực hiện đề xuất phương án thoái vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

Nội dung sáng kiến: Căn cứ vào các qui định hiện hành của Nhà nước và nhận định đúng đắn về diễn biến thị trường, tác giả đã đề xuất với Lãnh đạo Tập đoàn phương án thoái vốn tối ưu.

Hiệu quả mang lại: Tập đoàn đã thoái vốn thành công với lợi ích thặng dư hơn 5 tỷ đồng.

Phạm vi áp dụng: Đối với danh mục cần thoái vốn tại Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.

2.3.2. Năm 2015: Tôi đã tham gia chủ trì 01 sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến cấp Tập đoàn công nhận tại Quyết định số 199/QĐ-VNPT-CLG ngày 19/02/2016 và 01 sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến Cơ quan Tập đoàn công nhận tại Quyết định số 2/QĐ-VNPT-CLG ngày 5/1/2016.

Tên sáng kiến 1: Đề xuất giải pháp lập bảng kê chứng từ quyết toán thuế thu nhập cá nhân khi tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tập đoàn.

Nội dung sáng kiến: Căn cứ vào các đề xuất hợp lý của Tập đoàn và sau khi lấy ý kiến của các Vụ có liên quan tại Tổng cục Thuế và được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế đã có văn bản 3022/TCT-DNL ngày 27/7/2015 hướng dẫn thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân khi tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tập đoàn như sau: Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, quyết toán thuế thu nhập cá nhân của người lao động do số lượng lao động được điều chuyển rất lớn, các đơn vị cũ thực hiện lập Bảng kê xác nhận thu nhập của người lao động chuyển sang từng đơn vị mới để theo dõi, quyết toán thuế thu nhập cá nhân cuối năm đối với từng người lao động. Bảng kê được chi tiết theo từng người lao động, tổng thu nhập trong năm ở đơn vị cũ đến thời điểm chuyển sang đơn vị mới, số thuế thu nhập cá nhân đã tạm khấu trừ nộp

Ngân sách Nhà nước, có chữ ký, họ tên của kế toán trưởng và chữ ký, họ tên của Thủ trưởng đóng dấu đơn vị cũ.

Hiệu quả sáng kiến: Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho các đơn vị cũ khi thực hiện lập chứng từ quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho người lao động; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người lao động liên quan đến thuế thu nhập cá nhân: kê khai, quyết toán, nộp thuế đầy đủ; Tiết kiệm thời gian, công sức, nhân lực lớn cho các đơn vị trong việc thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị mới tiếp nhận người lao động thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân tại thời điểm cuối mỗi năm tài chính (31/12) căn cứ trên dữ liệu bảng kê chi tiết.

Phạm vi áp dụng: Các đơn vị thành viên Tập đoàn thuộc đối tượng tái cơ cấu.

Tên sáng kiến 2: Đề xuất giải pháp triển khai áp dụng hóa đơn GTGT tổng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

Nội dung sáng kiến: Trên cơ sở nghiên cứu các qui định của Nhà nước về quản lý Hóa đơn và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, tác giả đã nghiên cứu, đề xuất một số nội dung thực hiện triển khai áp dụng Hóa đơn GTGT tổng đối với cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn đề xuất với Tổng Cục Thuế và đã được Tổng Cục Thuế chấp thuận cho phép áp dụng tại công văn số 4091/TCT-DNL ngày 05/10/2015, cụ thể:

+ **Trường hợp cung cấp cho đối tác nước ngoài được coi là dịch vụ xuất khẩu, được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%:** Căn cứ các hồ sơ, tài liệu đối soát xác nhận giá trị dịch vụ cung cấp cho đối tác nước ngoài, thực hiện hạch toán doanh thu, kê khai thuế theo qui định. Đơn vị không phải lập hóa đơn GTGT theo mẫu của Bộ Tài chính cho đối tác nước ngoài.

+ **Trường hợp cung cấp các dịch vụ VT-CNTT cho đối tác nước ngoài không thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nhưng đối tác nước ngoài không lấy hóa đơn:** Cuối tháng đơn vị lập chung một (01) hóa đơn GTGT ghi nhận tổng doanh thu các đối tác nước ngoài không lấy hóa đơn (không phân biệt giá trị khuyến mại trên 200.000 đồng hay dưới 200.000 đồng). Trên hóa đơn GTGT, chỉ tiêu người mua trên hóa đơn ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn”.

Hiệu quả sáng kiến: Tiết kiệm riêng chi phí in ấn, phát hành hóa đơn của Tập đoàn hàng trăm triệu đồng/năm; Ngoài các chi phí tính được giá trị làm lợi bằng tiền nêu trên, việc áp dụng Hóa đơn tổng còn giúp Tập đoàn tiết kiệm được các chi phí khác như: Chi phí trong việc lưu trữ hóa đơn trong thời hạn 10 năm, Chi phí nhân lực cho bộ phận viết hóa đơn, quản lý và ký hóa đơn qua đó giúp tăng năng suất lao động; Giảm thiểu các rủi ro do trong quản lý hóa đơn: mất mát, cháy hỏng, viết sai sót thông tin hóa đơn; Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

Phạm vi áp dụng: Tại Công ty Viễn thông Quốc tế.

2.3.3. Năm 2016: Tôi đã chủ trì 01 giải pháp sáng tạo được Hội đồng sáng kiến Tập đoàn trao giải khuyến khích cuộc thi “Sáng tạo VNPT-2016” cấp Cơ quan Tập đoàn tại Quyết định số 2129/QĐ-VNPT-CLG ngày 21/12/2016 và chủ trì 01 giải pháp sáng kiến cấp Cơ quan Tập đoàn tại Quyết định số 22/QĐ-VNPT-CLG ngày 16/1/2017.

Sáng tạo 01:

Tên sáng tạo: Đề xuất triển khai tin học hóa công tác quản lý nhà, đất của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại các đơn vị thành viên.

Nội dung sáng tạo: Để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhà cửa, đất đai của Tập đoàn, nhóm tác giả đã thống kê, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng nhà đất tại các đơn vị thành viên làm cơ sở đề xuất với Lãnh đạo Tập đoàn cho phép tin học hóa công tác quản lý đất đai tại Tập đoàn và đã được Lãnh đạo Tập đoàn chấp thuận cho phép triển khai áp dụng.

Hiệu quả mang lại: Xây dựng bức tranh tổng thể, đầy đủ, chi tiết tình hình tài sản là nhà cửa, đất đai toàn Tập đoàn. Đây là bản đồ hoàn chỉnh về tình hình nhà, đất của Tập đoàn; Tạo bước đột phá, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác quản lý nhà cửa, đất đai nói riêng

và tình hình tài chính kế toán nói chung tại Tập đoàn; Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài sản của Tập đoàn; Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách của Nhà nước đối với các tài sản là nhà cửa, đất đai do Tập đoàn quản lý.

Phạm vi áp dụng: Giải pháp được triển khai áp dụng tại tất cả các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Tập đoàn;

Sáng kiến 02:

Tên sáng kiến: Nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xử lý nợ khó đòi.

Nội dung sáng kiến: Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tài chính và thực tế tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn, nhóm sáng kiến đã xây dựng văn bản **Hướng dẫn các đơn vị thành viên của Tập đoàn xử lý nợ khó đòi gồm 3 phần:**

- ✓ Phần 1. Yêu cầu chung
- ✓ Phần 2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan
- ✓ Phần 3. Quy định báo cáo

Hiệu quả sáng kiến: Các đơn vị tiếp nhận nợ khó đòi đã thấy được yêu cầu của Tập đoàn trong công tác xử lý nợ khó đòi, từ đó xây dựng kế hoạch xử lý nợ phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị; Quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị (đơn vị giao, đơn vị nhận), trách nhiệm của các Ban chức năng trong việc hướng dẫn hỗ trợ đơn vị xử lý nợ; Các đơn vị báo cáo thường xuyên quá trình xử lý nợ, khó khăn, vướng mắc để Tập đoàn chỉ đạo các Ban chức năng nghiên cứu tháo gỡ; Từ ngày 23/5/2016 đến ngày 31/8/2016 các đơn vị đã xử lý nợ khó đòi được 90,394 tỷ đồng, góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính của các đơn vị thành viên của Tập đoàn; Các đơn vị tiếp tục triển khai xử lý các khoản nợ còn lại theo đúng hướng dẫn nêu trên của Tập đoàn

Phạm vi áp dụng: Các đơn vị thành viên Tập đoàn

2.3.4. Năm 2017: Trong năm 2017, tôi đã chủ trì 01 giải pháp sáng kiến được công nhận cấp Tập đoàn tại Quyết định số 327/QĐ-VNPT-CLG ngày 30/03/2018, 01 sáng kiến được công nhận cấp Cơ quan Tập đoàn tại quyết định số 66/QĐ-VNPT-CLG ngày 18/1/2018 và chủ trì 01 giải pháp sáng tạo được Hội đồng sáng kiến Tập đoàn trao giải Ba cuộc thi “Sáng tạo VNPT 2017” cấp cơ quan Tập đoàn tại Quyết định số 1443/QĐ-VNPT-CLG ngày 18/12/2017.

Sáng kiến 01: được công nhận cấp Tập đoàn

Tên sáng kiến: Đề xuất phương án thu hồi tiền lợi nhuận còn lại nộp thừa trong các năm 2013-2015.

Nội dung sáng kiến: Trên cơ sở đề xuất hợp lý của Tập đoàn, Tổng Cục Thuế sau khi lấy ý kiến của các Vụ có liên quan của Tổng Cục Thuế (Vụ Kế khai, Vụ quản lý Thuế doanh nghiệp lớn, Vụ Chính sách Thuế, Vụ Pháp chế) và của Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ Pháp chế, Vụ chính sách Thuế) và được sự chấp thuận của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế đã có văn bản chấp thuận với đề xuất của Tập đoàn tại công văn số 4678/TCT-DNL ngày 10/10/2016 trong đó cho phép VNPT được hoàn thuế hoặc bù trừ với số phát sinh phải nộp liên quan đến các sắc thuế khác. Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Tổng Cục Thuế, Tập đoàn đã thực hiện bù trừ toàn bộ lợi nhuận còn lại nộp thừa với số thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Kết quả sáng kiến: Tổng Cục Thuế đã chấp thuận với đề xuất của Tập đoàn qua đó đã giúp Tập đoàn thu hồi được toàn bộ số tiền lợi nhuận còn lại nộp thừa gần 600 tỷ đồng thông qua việc bù trừ với số phải nộp phát sinh từ các sắc thuế khác;

Hiệu quả sáng kiến: Thu hồi được gần 600 tỷ đồng Lợi nhuận còn lại nộp thừa trong Ngân sách Nhà nước từ nhiều năm trước; bổ sung kịp thời nguồn vốn sản xuất kinh doanh cho Tập đoàn

và giúp Tập đoàn thu được khoản lãi tiền gửi gần 50 tỷ đồng/ năm; tối ưu hóa dòng tiền cho Tập đoàn; giải quyết được tồn đọng về dòng tiền của nhiều năm trước.

Phạm vi áp dụng: Tại Tập đoàn

Sáng kiến 02:

Tên sáng kiến: Đề xuất giải pháp xây dựng Quy chế tài chính của Bệnh viện Bru Điện.

Nội dung sáng kiến: Chủ trì sáng kiến đã nghiên cứu, xây dựng Quy chế tài chính của Bệnh viện Bru Điện đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đặc thù tổ chức, hoạt động SXKD của Bệnh viện Bru Điện. Trên cơ sở đề xuất của Ban KTTC, Tổng Giám đốc Tập đoàn đã ký công văn trình Hội đồng thành viên Tập đoàn ký ban hành Quyết định số 150/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 13/6/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Bệnh viện Bru Điện.

Kết quả sáng kiến: Bệnh viện Bru Điện có Quy chế tài chính chuẩn để tham chiếu và thực hiện; Bệnh viện Bru Điện hiểu rõ quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong công tác quản lý tài chính kế toán; thực hiện quản lý tài chính kế toán theo phân cấp của mình trong tất cả các nội dung Quy chế tài chính Bệnh viện Bru Điện quy định.

Hiệu quả sáng kiến: Công tác quản lý tài chính của Bệnh viện Bru Điện tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định quản lý tài chính của VNPT đồng thời tạo điều kiện cho Bệnh viện Bru Điện trong việc quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngay sau khi đi vào hoạt động; đảm bảo được các tiến độ báo cáo theo từng mốc thời gian Tập đoàn quy định trong công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê. Sau khi qui chế tài chính được ban hành, Bệnh viện đã tự chủ hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó giúp mang lại doanh thu gần 1.000 tỷ đồng/năm và lợi nhuận tăng trưởng bình quân hàng năm 20%/.

Phạm vi áp dụng: Tại Bệnh viện Bru điện.

Giải pháp sáng tạo 03 (được công nhận giải III cấp cơ quan Tập đoàn):

Tên giải pháp sáng tạo: Đề xuất giải pháp xử lý nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện đối với các thuê bao trả sau của VNPT;

Nội dung sáng tạo: Để giúp giải bài toán khó về xử lý nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện cho Tập đoàn, nhóm giải pháp đã tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn báo cáo Bộ Tài chính các vướng mắc tại công văn số 274/VNPT-KTTC ngày 19/1/2017 về trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện xử lý. Với sự nỗ lực cao cùng với sự giải trình đầy đủ tính thuyết phục của nhóm tác giả, Bộ Tài chính đã có văn bản chấp thuận cho phép các doanh nghiệp Viễn thông được xử lý nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện tại công văn số 3401/BTC-TCDN ngày 15/03/2017.

Hiệu quả sáng tạo: Giúp Tập đoàn có căn cứ pháp lý quan trọng trong việc trích lập dự phòng và xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện từ trước đến nay; đảm bảo các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập và xử lý trước đây của Tập đoàn **hàng trăm tỷ đồng** được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời giúp Tập đoàn có nguồn dự phòng để xử lý tài chính sau này; Thuận lợi khi giải trình với các cơ quan thanh kiểm tra như Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính

Phạm vi áp dụng: Tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

2.3.5. Năm 2018: Trong năm 2018 tôi đã chủ trì 01 giải pháp sáng kiến được công nhận cấp Cơ quan Tập đoàn tại Quyết định số 249/QĐ-VNPT-CLG ngày 08/03/2019.

Tên sáng kiến: Xây dựng giải pháp thu hồi nợ Bệnh viện Bru điện nợ Tập đoàn và thu hồi khoản nợ phải thu của Bệnh viện Bru điện.

Nội dung sáng kiến: Phân tích, đánh giá, nghiên cứu báo cáo tài chính của Bệnh viện Bru điện để xác định các vấn đề còn tồn tại để đưa ra hướng xử lý làm trong sạch, lành mạnh hơn tình hình tài chính của đơn vị. Việc đánh giá số liệu này đòi hỏi sự thu thập tài liệu, nghiên cứu, phân

tích đánh giá quá trình phát sinh khoản nợ, tình hình tài chính tại đơn vị để đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp, cần thiết đạt được hiệu quả công việc.

Qua xem xét số liệu kế toán của đơn vị cho thấy tại thời điểm 31/12/2017 đơn vị còn khoản nợ phải thu 34,89 tỷ đồng là khoản tiền nợ phải thu nhiều năm đơn vị chưa thu được, số nợ này chiếm tỷ lệ lớn trong tổng nợ phải thu của đơn vị. Việc chậm thu hồi này ảnh hưởng đến vốn lưu động của đơn vị được sử dụng cũng như dòng tiền đơn vị. Vì vậy, việc đôn đốc yêu cầu đơn vị phải triển khai ngay biện pháp thu hồi là rất cần thiết, sẽ đem lại nhiều lợi ích, đạt nhiều mục tiêu cho đơn vị và Tập đoàn, cụ thể: đơn vị có nguồn vốn bổ sung cho vốn kinh doanh, dòng tiền được bổ sung, tình hình tài chính tốt hơn, nợ phải thu giảm và quan trọng nữa là xử lý vấn đề tồn tại về công nợ. Hơn nữa, Tập đoàn chuẩn bị thực hiện cổ phần hóa do vậy nếu xử lý dứt điểm thu hồi khoản nợ đọng sẽ tạo điều kiện tốt cho việc triển khai công tác cổ phần hóa, tạo giá trị cao cho xác định giá khởi điểm của Tập đoàn.

Hiệu quả sáng kiến: sau khi yêu cầu đơn vị thanh toán nợ với Tập đoàn, Bệnh viện Bưu điện đã nhanh chóng thanh toán tiền về Tập đoàn với tổng số tiền là 13,4 tỷ đồng. Ngoài ra, trên cơ sở đôn đốc và hướng dẫn của Tập đoàn, đơn vị đã xây dựng được kế hoạch thu hồi nợ và đã triển khai thu được 5,4 tỷ đồng của khoản nợ phải thu 34,89 tỷ đồng. Hiện tại số dư còn lại là 29,49 tỷ đồng. Như vậy, lợi ích thu được sau khi Tập đoàn yêu cầu thanh toán nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu là: 13,4 tỷ đồng + 5,4 tỷ đồng = 18,8 tỷ đồng. Lợi ích về số liệu tài chính: tình hình tài chính lành mạnh hơn, công nợ phải thu giảm, giảm nợ tồn đọng, các khoản phải trả được thanh toán kịp thời (tại cả Tập đoàn và Bệnh viện Bưu điện).

Phạm vi áp dụng: gồm Bệnh viện Bưu điện và Bệnh Viện đa khoa Bưu điện cũng như các đơn vị khác trong Tập đoàn và tại Tập đoàn.

2.4. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

- Với vai trò là đảng viên:

Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có mối quan hệ đúng mực trong xử lý, giải quyết công việc và trong cuộc sống. Trong công việc luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, không có biểu hiện cá nhân, tư túi; không có tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng về lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm;

Có đạo đức, tác phong tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn, gần gũi sâu sát quần chúng. Có tinh thần đấu tranh chống quan liêu, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác.

Tích cực tham gia học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác.

- Với vai trò là Phó Bí thư chi bộ:

Không ngừng học tập nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, tích cực tham gia và động viên, tạo điều kiện cho các chuyên viên trong Ban tham gia các khóa đào tạo chuyên môn và kỹ năng, phương pháp làm việc do Tập đoàn tổ chức.

Tôi luôn động viên Cán bộ công nhân viên trong Ban nỗ lực làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập, nắm bắt kịp thời các thay đổi về chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước, cải tiến phương pháp làm việc khoa học nhằm nâng cao năng suất lao động.

Sinh hoạt Chi bộ được duy trì hàng tháng, chuẩn bị nội dung cụ thể, kết thúc mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ đều có Nghị quyết sát với tình hình nhiệm vụ chính trị của Ban. Toàn thể Đảng viên trong Chi bộ đều đăng ký các nội dung cụ thể học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chi bộ liên tục được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh từ 2014-2018, không có Cán bộ công nhân viên nào phải chịu các hình thức kỷ luật nghiêm trọng.

Nghiên cứu, áp dụng, rút kinh nghiệm và điều chỉnh Quy chế thi đua nội bộ của ban: thưởng, phạt phân minh, có tác dụng lớn trong việc cổ vũ tinh thần công tác của các Cán bộ công nhân viên trong Ban.

Tạo điều kiện cho các Cán bộ công nhân viên trong Ban được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học.

Trong quá trình tổ chức và triển khai công việc Ban luôn xem xét các vấn đề trên cơ sở tôn trọng pháp luật Việt Nam, làm đúng quan điểm đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Giám sát thực hiện nghiêm túc các nội quy về an toàn vệ sinh lao động để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, trong lành cho các Cán bộ công nhân viên.

Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Chi bộ đối với mọi mặt hoạt động của Ban, đối với các tổ chức đoàn thể chính trị. Công đoàn và Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ tổ chức cho các Cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể.

Định kỳ tổ chức các buổi giao lưu ngoài giờ làm việc với mục tiêu giúp cho đời sống tinh thần của các Cán bộ công nhân viên thêm phong phú, củng cố mối quan hệ đồng nghiệp. Ngoài ra, Ban còn tổ chức các câu lạc bộ tennis, nhảy... để khuyến khích các Cán bộ công nhân viên rèn luyện sức khỏe.

Chỉ đạo chuyên môn và Công đoàn Ban luôn đề ý quan tâm, thăm hỏi và trợ giúp các Cán bộ công nhân viên khi đau ốm, thai sản hoặc khi gia đình có việc hiếu, hỉ.

Về các hoạt động từ thiện: Ban tham gia đầy đủ, nghiêm túc, nhiệt tình tất cả các buổi quyên góp từ thiện do Tập đoàn, Công đoàn cơ quan Tập đoàn phát động.

Luôn tích cực hoạt động khuyến khích, vận động các Cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao: tham gia đầy đủ, nhiệt tình tất cả các cuộc vận động Lao động giỏi, tích cực sáng tạo; Xây dựng văn minh, văn hóa doanh nghiệp; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức vững mạnh thực hiện tốt các công việc chuyên môn, không ngừng phát huy danh hiệu Anh hùng lao động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Tuyên truyền, giáo dục xây dựng đội ngũ công nhân viên chức chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; các văn bản thể hiện đường lối, chủ trương của Đảng, của Nhà nước.

III- CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2012-2014	Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và truyền thông	Quyết định số 1403/QĐ-BTTTT ngày 24/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 172/QĐ-VNPT-TĐTT ngày 09/02/2015 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam
2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 296/QĐ-VNPT-CLG ngày 14/3/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 169/QĐ-VNPT-CLG ngày 03/3/2017 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 277/QĐ-VNPT-CLG ngày 19/3/2018 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
2015-2017	Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và truyền thông	Quyết định số 1683/QĐ-BTTTT ngày 22/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 583/QĐ-VNPT-CLG ngày 13/5/2019 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
2013	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2008-2012	Số 1435/QĐ-TTg ngày 15/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
2014	Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông về thành tích giai đoạn 2013-2014	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 03/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2015	Bằng khen Tập đoàn	Quyết định số 391/QĐ-VNPT-CLG ngày 04/4/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
2016	Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông về thành tích giai đoạn 2015 - 2016	Quyết định số 1083/QĐ-BTTTT ngày 04/7/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2017	Bằng khen Tập đoàn	Quyết định số 426/QĐ-VNPT-CLG ngày 27/4/2018 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
2018	Đề nghị Bằng khen Bộ Thông tin và truyền thông giai đoạn 2017 - 2018	Quyết định số ...

- Chất lượng đảng viên được công nhận năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Danh hiệu thi đua đoàn viên công đoàn đã được công nhận năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018: Đoàn viên công đoàn xuất sắc.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Nguyễn Tuyên Hương

Đỗ Thị Mai Liên

XÁC NHẬN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP